

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC**

**ĐỀ ÁN  
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC- CAO ĐẲNG CHÍNH QUY  
ÁP DỤNG TỪ NĂM 2018**  
(Kèm Tờ trình số: 62 /TT – ĐHKB ngày 20 tháng 03 năm 2018)

**PHẦN I  
NHỮNG CĂN CỨ VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.
- Căn cứ Điều 34 của Luật Giáo dục Đại học đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 3 ngày 18 tháng 6 năm 2012 về tính Tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các Trường Đại học trong tổ chức thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng;
- Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy năm 2017;
- Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 sửa đổi, bổ sung tên và một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Căn cứ Công văn số 991/BGDĐT-QLCL ngày 15/3/2018 về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2018;
- Căn cứ Công văn số 898 /BGDĐT-GDDH ngày 9/3/2018 về việc rà soát cung cấp và công bố thông tin tuyển sinh ĐH hệ chính quy; CĐSP, TCSP hệ chính quy năm 2018;
- Căn cứ Công văn số 899/BGDĐT-GDDH ngày 9/3/2018 về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018.

## PHẦN II

### MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC CHỌN PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

#### 1. Mục đích:

- Nhằm thực hiện chủ trương đổi mới phương thức tuyển sinh theo tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn phương thức tuyển sinh tạo thuận lợi cho thí sinh tham gia xét tuyển và tăng cơ hội trúng tuyển cho các thí sinh có năng lực phù hợp với các ngành đào tạo của trường.

- Mở rộng nguồn tuyển, đủ số sinh viên theo chỉ tiêu và quy mô đào tạo của trường, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đào tạo liên tục đảm bảo chất lượng đầu ra phù hợp ngành nghề đào tạo, thực tiễn địa phương và nhu cầu nhân lực xã hội.

- Tạo điều kiện cho người học có nhiều cơ hội, nhiều loại hình đào tạo để học tập, nghiên cứu góp phần thực hiện chủ trương xây dựng xã hội, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế Quốc tế và phát triển kinh tế tri thức.

#### 2. Nguyên tắc:

- Đảm bảo các nguyên tắc theo đúng quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành, lộ trình đổi mới trong công tác tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Các quy định kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định tại Điều 34 Luật Giáo dục đại học năm 2012.

- Đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch.

- Đảm bảo tiêu chí chất lượng đầu vào và đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh đã xác định đối với các ngành đào tạo hàng năm của trường.

- Tổ chức tuyển sinh trong năm theo quy định của quy chế tuyển sinh hiện hành.
- Phù hợp với sứ mệnh, mục tiêu phát triển của nhà trường.
- Không gây phức tạp cho xã hội, tổn kém kinh tế và áp lực cho thí sinh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để được tham gia xét tuyển vào học các ngành theo quy định.

### **PHẦN III**

#### **PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH**

##### **I. Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy năm 2017-
- Căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 –  
đổi, bổ sung tên và một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

##### **II. Phương thức tuyển sinh năm 2018**

Phương thức tuyển sinh vào đại học, chính quy năm 2018 gồm:

- 1) Sử dụng kết quả kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) Quốc gia để xét tuyển 40% chỉ tiêu tuyển sinh.
- 2) Căn cứ vào kết quả học tập ở Lớp 12 bậc THPT để xét tuyển 60% chỉ tiêu tuyển sinh.

**1. Sử dụng kết quả kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia tại các cụm thi Đại học để xét tuyển.**

a) Chỉ tiêu tuyển sinh: dành 40% chỉ tiêu được xác định để xét tuyển.

b) Nhóm các môn thi ( tổ hợp) để xét tuyển vào các ngành học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Tên Trường Ngành học	Ký hiệu trườn g	Mã ngành	Môn xét tuyển	Dự kiến chỉ tiêu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC</b>	<b>UKB</b>			<b>1960</b>	
<b>Các ngành đào tạo Đại học:</b>				<b>1300</b>	
1.Kế toán		7340301	1- Toán , Vật lí, Hóa 2- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3-Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4-Toán, Ngữ văn, Địa lý	400	<i>100% thi' chit' t'c' - t'c' ngành</i>
2. Tài chính - Ngân hàng		7340201	1- Toán , Vật lí, Hóa 2- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3-Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4-Toán, Ngữ văn, Địa lý		
3. Quản trị kinh doanh		7340101	1- Toán , Vật lí, Hóa. 2- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3-Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4-Toán, Ngữ văn, Địa lý.		
4. Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành.		7810103	1- Toán , Vật lí, Hóa. 2- Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3-Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	400	

			4- Văn, Lịch sử, Địa lý.		
5. Ngôn ngữ Anh		7220201	1-Toán, Văn, Tiếng Anh. 2- Toán, Vật lí, Tiếng Anh. 3-Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh 4-Toán, Địa lý, Tiếng Anh.		
6. Luật Kinh tế (III)		7380107	1- Toán , Vật lí, Hóa. 2- Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3-Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4- Văn, Lịch sử, Địa lý.	150	
7. Quản lý Nhà nước (VII)		7310205	1- Toán , Vật lí, Hóa. 2- Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3-Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 4- Văn, Lịch sử, Địa lý.		
8. Công nghệ thông tin (V)		7480201	1- Toán , Vật lí, Hóa 2- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3-Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4-Toán, Ngữ văn, Địa lý	200	
9. Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông (V)		7510302	1- Toán , Vật lí, Hóa 2- Toán, Ngữ văn, Anh 3-Toán, Vật lí, Anh 4-Toán, Ngữ văn, Địa lý		
10. Quản lý xây dựng (V)		7580302	1- Toán , Vật lí, Hóa 2- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3-Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4-Toán, Ngữ văn, Địa lý	100	
11. Kiến trúc (V)		7580101	1-Toán , Lý, Vẽ Mỹ thuật. 2- Toán, Hóa, Vẽ Mỹ thuật. 3-Toán, Ngữ văn, Vẽ Mỹ thuật. 4- Toán, Anh văn, Vẽ Mỹ thuật		
12. Thiết kế đồ họa (II)		7210403	1-Ngữ văn và các môn Hình họa	50	

13. Thiết kế thời trang		7210404	1-Ngữ văn và các môn Hình học.		
14. Thiết kế nội thất		7580108	1-Ngữ văn và các môn Hình học .		

### c) Tiêu chí xét tuyển

- Thí sinh thi kỳ thi THPT quốc gia đã đủ điều kiện tốt nghiệp THPT.
- Kết quả thi của tổ hợp các môn trên cơ sở ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu là 13 điểm .
- Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh được thực hiện.

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được xác định, kết quả thi của thí sinh và chính sách ưu tiên, Trường xây dựng điểm trúng tuyển theo từng ngành/nhóm ngành đào tạo và xét hết nguyện vọng 1 sẽ tiếp tục xét đến nguyện vọng 2.

### \* Các ngành năng khiếu

- **Môn văn hóa:** Ứng với môn đã dự thi qua kì thi THPT quốc gia, kết quả đảm bảo ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu đạt 5 điểm

- **Môn năng khiếu:** Tổ chức thi hoặc sử dụng kết quả của những thí sinh dự thi vào các trường đại học có cùng môn thi theo ngành học đã quy định.

- Cách xét tuyển:

Điểm XT = Điểm thi (ứng với từng môn văn hóa) + Điểm năng khiếu (nhân hệ số 2)  
+ Điểm UT theo quy định, xếp thứ tự từ trên xuống đến đủ chỉ tiêu được xác định.

### 2. Sử dụng kết quả học tập ở bậc THPT để xét tuyển

a) Chỉ tiêu tuyển sinh: dành 60% chỉ tiêu được xác định để xét tuyển.

b) Thí sinh có thể ĐKXT vào học các ngành của Nhà trường .

c - Tiêu chí xét tuyển

- Thí sinh thi kỳ thi THPT quốc gia đã đủ điều kiện tốt nghiệp THPT, học lực trung bình và hạnh kiểm khá trở lên để xét vào hệ đại học.

- Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có).

### 3. Nguồn tuyển

- Tuyển sinh trong cả nước.

#### **4. Hồ sơ xét tuyển**

a) Đối với xét tuyển bằng kết quả thi THPT

Thí sinh điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký xét tuyển và nộp cho trường cùng với phí xét tuyển bằng các phương thức: trực tiếp tại trường, online hoặc chuyển qua Bưu điện,

b) Đối với xét tuyển bằng kết quả học tập THPT.

Hồ sơ đăng ký xét tuyển, bao gồm:

- Đơn xin xét tuyển theo mẫu của trường

#### **5. Đăng ký xét tuyển:**

Thí sinh có thể cùng lúc nộp hồ sơ ĐKXT cho 02 ngành.

Thí sinh có thể ĐKXT các đợt bổ sung cho các đợt trong năm.

#### **6. Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển, và công bố kết quả.**

a) Đối với xét tuyển bằng kết quả thi THPT quốc gia:

Theo lịch tuyển sinh của Bộ GD &ĐT.

b) Đối với xét tuyển bằng kết quả học tập THPT

Thời gian ĐKXT bắt đầu từ ngày 01/8/ 2018

Đợt 1: Từ ngày 01/8/2018 tới ngày 12/8/2018

Đợt 2: Từ ngày 13/8/2018 tới ngày 23/8/2018

Đợt 3: Từ ngày 24/8/2018

Các đợt tiếp theo tới hết ngày 30/12/2018.

Địa điểm nhận hồ sơ xét tuyển trực tiếp tại Trường, đăng ký trực tuyến trên Website hay gián tiếp (qua bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh)

- **Công bố kết quả xét tuyển:** sau 1 tuần kể từ ngày nhận hồ sơ của mỗi đợt xét tuyển.

- Kết quả thí sinh trúng tuyển thường xuyên cập nhật trên Website của Trường.

- Thời gian nhập học: Từ đầu tháng 8/2018.

- Theo Quy định của Bộ GD & ĐT Nhà trường thực hiện sẽ công bố kết quả tuyển sinh vào cuối các tháng chẵn trong năm tức là trước các ngày 1 của tháng 3.5.7.9.11 hàng năm.

## **6. Quy trình xét tuyển**

### **a) Đối với các ngành xét tổ hợp các môn văn hóa**

- Bước 1: Thành lập Hội đồng xét tuyển và các Ban phục vụ xét tuyển, Ban Thanh tra.

- Bước 2: Tổng hợp hồ sơ của thí sinh đăng ký.

- Bước 3: Nhập dữ liệu, thống kê các điều kiện xét tuyển.

- Bước 4: Họp Hội đồng xét tuyển.

*1. Xét theo nguyện vọng của thí sinh*

*2. Ưu tiên thí sinh chọn ngành 1 hay đăng ký chọn ngành 2 (Xếp thứ tự từ trên xuống theo chỉ tiêu được xác định nếu còn chỉ tiêu)*

*3. Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có).*

- Bước 5: Tổng hợp và công bố kết quả xét tuyển.

- Bước 6: Thông báo kết quả xét tuyển và gửi Giấy báo nhập học, cụ thể:

+ Cập nhật dữ liệu ĐKXT lên hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia theo quy định của Bộ GD & ĐT tới khi kết thúc mỗi đợt xét tuyển.

+ Công bố trên trang thông tin điện tử, Website của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng, điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển đồng thời báo cáo về Bộ GDĐT.

+ Gửi giấy báo nhập học cho những thí sinh trúng tuyển theo địa chỉ của thí sinh đã cung cấp.

### **b) Đối với các ngành năng khiếu:**

- Môn văn hóa có điểm TB từ 5,0 điểm trở lên trong quá trình học THPT ứng với môn xét tuyển,



- Điểm các môn năng khiếu: sử dụng kết quả thi vào đại học của các trường đại học có tổ chức thi các môn năng khiếu mà trường xét tuyển.

- Tổ chức thi môn năng khiếu cho TS đăng ký vào trường .

- Cách tính điểm xét tuyển:

$\sum$  môn 1 +  $\sum$  môn 2 + môn năng khiếu (hệ số 2) + Điểm UT (điểm môn năng khiếu trường sẽ xác định, đảm bảo điều kiện tối thiểu để xét tuyển).

Tổng hợp và xếp thứ tự từ trên xuống phù hợp với chỉ tiêu đã công bố.

### **7. Chính sách ưu tiên**

- Thí sinh là các học sinh khuyết tật đã tốt nghiệp THPT.

- Thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh Đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Thí sinh thuộc diện ưu tiên được cộng điểm ưu tiên theo mức điểm được hưởng vào tổng điểm chung để xét tuyển và được nhận chính sách ưu tiên của Nhà trường.

### **8. Lệ phí tuyển sinh**

Thực hiện theo quy định hiện hành về phí tuyển sinh của nhà nước.

## **III. PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN**

### **1. Tính công bằng:**

- Nhà trường cam kết công khai Đề án các tiêu chí, và thời gian xét tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng và website của nhà trường. Công tác xét tuyển được thực hiện theo nguyên tắc xét điểm từ cao xuống thấp, đảm bảo cho thí sinh có điểm xét tuyển cao có cơ hội trúng tuyển nhiều hơn.

- Dữ liệu điểm xét tuyển của thí sinh được nhập vào phần mềm tuyển sinh và thống kê quyết định điểm chuẩn trúng tuyển.

### **2. Tính khách quan:**

- Hội đồng tuyển sinh của Nhà trường được thành lập gồm những thành viên theo quy định của quy chế tuyển sinh hiện hành.

- Công bố quy chế rộng rãi để toàn dân được biết.

### **3. Tính khả thi:**

- Đề án tuyển sinh của Trường được xây dựng căn cứ vào cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý và thực tiễn có tính khả thi cao, quan tâm tới nhiều Môn thi liên quan tới nhiều ngành học của Nhà trường (15 ngành học).
- Nhà trường cũng đã có kinh nghiệm trong công tác tuyển sinh, có thể triển khai tốt đề án sau khi được góp ý và phê duyệt.

#### 4. Tính đơn giản:

Dùng kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông để xét tuyển thí sinh căn cứ vào điểm các môn thi là có cơ sở khoa học không gây phức tạp, căng thẳng .

#### 5. Đảm bảo chất lượng đào tạo:

- Theo phương án thì cả hai phương thức xét tuyển đều có ngưỡng tối thiểu để xét như vậy đảm bảo khi trúng tuyển thí sinh có đủ kiến thức cơ bản để theo học chương trình đào tạo đại học.

#### 6. Đảm bảo tránh tốn kém:

- Việc nộp hồ sơ xét tuyển của thí sinh có thể thực hiện nộp online, nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại trường, do đó sẽ giảm được rất nhiều chi phí đi lại, ăn ở của thí sinh và thân nhân.

## PHẦN IV

### ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH

Trường Đại học Kinh Bắc đáp ứng đầy đủ các điều kiện về đội ngũ giảng viên , cơ sở vật chất quy định . Cụ thể như sau:

#### 1. Về nhân lực: Đội ngũ giảng viên cơ hữu đến ngày 30/12/2017.

Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ KH	Tiến sĩ	Thạc sĩ
08	18	7	24	86

#### 2. Cơ sở vật chất: Tính đến ngày 31/12/2018

Nội dung	Diện tích sàn xây dựng(m <sup>2</sup> )

1/ Tổng diện tích đất sử dụng của Trường đã có	13.220
2/ Hội trường, giảng đường, phòng học các loại (m2)	7.850
3/ Thư viện, trung tâm tin học (m2)	1.300
4/ Phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu (m2)	1.500
5/ Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập	1.570
6/ Nhà tập đa năng, sân thể thao (m2)	2.500
7/ Tổng số đầu sách, tài liệu in	6.100
8/ Tổng số đầu sách, tài liệu điện tử	1.200

### **3. Công tác đào tạo, khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục**

Dựa vào mục tiêu đào tạo, Nhà trường tổ chức triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ và đảm bảo chất lượng đào tạo. Hoạt động giáo dục đào tạo của nhà trường được thực hiện và triển khai tốt cả Lý thuyết và thực hành trong Nhà trường và các hoạt động trải nghiệm thực tế, thực hành chuyên môn sâu tại Trường, tại các Doanh nghiệp và các Ngân hàng. Ngoài ra còn nhiều hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, đi tham quan thực tế, ngoại khóa, tham gia các hoạt động xã hội, v.v.....

Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng, luôn kiểm tra, giám sát tổ chức thi, thực hiện đúng quy chế cho điểm và đánh giá chất lượng đào tạo của Trường nhằm đảm bảo tính chính xác, công bằng, thực chất trong đánh giá chất lượng sinh viên

Hiện tại Trường đang hoạt động ở năm thứ sáu trong công tác đào tạo.

Số sinh viên khóa I đã tốt nghiệp đạt tỷ lệ ra trường có việc làm ổn định là 96% .

## **PHẦN V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác chuẩn bị tuyển sinh**

- Ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh:

+ Hội đồng tuyển sinh của nhà trường do Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng, các phó hiệu trưởng là phó chủ tịch hội đồng. Hội đồng TS và HĐ xét tuyển chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo toàn bộ hoạt động tuyển sinh của trường.

+ Hội đồng xét tuyển có các Ban giúp việc, bao gồm: Ban thư ký, Ban xét tuyển, Ban thanh tra; Ban cơ sở vật chất....

- Thông báo công khai trên trang thông tin điện tử [www.ukb.edu.vn](http://www.ukb.edu.vn) và [www.daihockinhbac.edu.vn](http://www.daihockinhbac.edu.vn) và trên các phương tiện thông tin đại chúng các phương án tuyển sinh.

- Thông tin tuyển sinh của trường bao gồm: tên trường, ký hiệu mã trường, địa chỉ liên hệ, ngành đào tạo, trình độ đào tạo, phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, khối xét tuyển, ngành xét tuyển, thời gian xét tuyển và mọi thông tin khác liên quan.

- Chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, văn phòng phẩm... cho việc tổ chức thi tuyển môn năng khiếu và các Phương thức xét tuyển cho kịp tiến độ và nhanh gọn.

## **2. Tổ chức xét tuyển**

- Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng tuyển sinh, các Ban như thư ký, xét tuyển, thanh tra, cơ sở vật chất sẽ thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng của mình theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

- Ban thư ký tập hợp hồ sơ đăng ký của thí sinh, thống kê và nhập dữ liệu, báo cáo Hội đồng tuyển sinh để tổ chức xét tuyển. Việc xét tuyển được tiến hành nhiều đợt.

- Quy trình xét tuyển thực hiện như sau:

+ Căn cứ vào dữ liệu điểm của thí sinh đã được Ban thư ký nhập vào máy tính.

+ Căn cứ vào chỉ tiêu của ngành xét tuyển, lấy điểm xét tuyển trúng tuyển từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của ngành xét tuyển. Đợt 1 xét tuyển chưa đủ chỉ tiêu thì tiếp tục xét tuyển đợt 2, đợt 3... Và các đợt tiếp theo tới hết chỉ tiêu.

+ Tổng hợp thông tin và công bố kết quả xét tuyển cho thí sinh như lịch cụ thể về lộ trình tiến hành.

- Ban Thanh tra tuyển sinh chịu trách nhiệm giám sát các quá trình: thu nhận hồ sơ, thống kê, nhập dữ liệu hồ sơ, cũng như công tác xét tuyển để ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hiện tượng tiêu cực (nếu có).

- Ban cơ sở vật chất có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các phòng thu nhận hồ sơ, phòng họp hội đồng xét tuyển và các phương tiện phục vụ cho quá trình nhập dữ liệu hồ sơ cũng như quá trình xét tuyển.

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện công tác tuyển sinh.**

Trường thành lập Ban thanh tra tuyển sinh, gồm những cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao, có uy tín với đồng nghiệp và có kinh nghiệm trong công tác thanh tra, Trưởng ban thanh tra do Phó Hiệu trưởng đảm trách, chịu trách nhiệm thực hiện theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường.

Ban thanh tra tuyển sinh của trường chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh; kịp thời phát hiện những sai sót, vi phạm và đề xuất các hình thức xử lý theo đúng quy định.

### **4. Việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan**

- Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về các hiện tượng tiêu cực trong công tác tuyển sinh:

- + Hội đồng tuyển sinh của trường.
- + Ban thanh tra công tác tuyển sinh.
- + Hòm thư góp ý của Nhà trường.

Mọi thông tin liên quan tới tiêu cực sẽ có biện pháp ngăn chặn kịp thời và báo cáo với HĐTS để có biện pháp xử lý thích hợp

### **5. Chế độ thông tin, báo cáo trước, trong và sau khi kết thúc tuyển sinh theo qui định**

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, triển khai nội dung đề án tuyển sinh 2018. Kết thúc kỳ tuyển sinh, nhà trường tiến hành tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ GD&ĐT.

## PHẦN VI CAM KẾT VÀ ĐỀ XUẤT

### 1. Cam kết

- Nhà trường cam kết sẽ tổ chức tuyển sinh theo đúng Quy chế và dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi tốt nhất cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.

- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát.

- Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời. Kết thúc kỳ tuyển sinh năm 2018, Trường tiến hành tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ GD&ĐT về công tác TS 2018.

- Những năm sau Nhà trường vẫn tiếp tục thực hiện phương án xét tuyển từ kết quả kỳ thi THPT Quốc gia và xét tuyển kết quả học tập của thí sinh lớp 12 được ghi trong học bạ. Trên cơ sở rút kinh nghiệm tổ chức tuyển sinh năm 2018, từng năm Nhà trường sẽ nghiên cứu, rút kinh nghiệm và hoàn thiện phương án tuyển sinh, mở rộng hình thức xét tuyển theo cơ chế tự chủ và phù hợp với từng vùng, miền.

## 2. Đề xuất:

Với mục tiêu của trường Đại học Kinh Bắc là đào tạo các kỹ sư, cử nhân thực hành có chất lượng cao với chương trình đào tạo cơ bản thiết thực, phù hợp đáp ứng với xu thế hiện đại, với điều kiện phát triển Kinh tế - Xã hội và hoà nhập vào nền Giáo dục tiên tiến trên thế giới.

Xin kính trình và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án để Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện trong năm tuyển sinh 2018/.

**HIỆU TRƯỞNG**



**GS.TSKH.NGND Nghiêm Văn Dĩnh**

## **Phụ lục 1:**

### **DỰ THẢO QUY CHẾ TUYỂN SINH CỦA TRƯỜNG**

#### **1. Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy**

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tổ chức xét tuyển kết quả kỳ thi THPT quốc gia, tuân thủ theo các tiêu chí xét tuyển được nêu trong phần thứ ba.

#### **2. Quy chế tuyển sinh theo phương thức riêng**

- Áp dụng theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Tổ chức xét kết quả điểm TB tổng kết lớp 12 THPT đối với đại học, hệ chính quy và tuân thủ theo các tiêu chí xét tuyển được quy định của Đề án.

- Trường sẽ ban hành các văn bản để hướng dẫn cán bộ, học sinh nắm vững và tổ chức thực hiện. đồng thời cập nhật lên website của Nhà trường tại các địa chỉ: [www.ukb.edu.vn](http://www.ukb.edu.vn) và [www.daihockinhbac.edu.vn](http://www.daihockinhbac.edu.vn) .



**Phụ lục 2**

**KẾT QUẢ TUYỂN SINH CỦA TRƯỜNG 04 NĂM QUA**

(Trường thành lập tháng 3 năm 2012).

<b>TT</b>	<b>Năm</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực học</b>	<b>Ghi chú</b>
1	<b>2012</b>	500	450	
2	<b>2013</b>	1200	800	
3	<b>2014</b>	1500	590	
4	<b>2015</b>	1850	400	
5	<b>2016</b>	1850	604	
6	<b>2017</b>	1800	650	

**Phụ lục 3**

**THÔNG TIN TUYỂN SINH  
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2018**

Tên Trường Ngành học	Ký hiệu trường	Mã ngành	Môn/Nhóm xét tuyển	Chỉ tiêu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC</b>	<b>UKB</b>			<b>1960</b>	
<b>Địa chỉ:</b> Phố Phúc Sơn, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh					
<b>Các ngành đào tạo Đại học:</b>				<b>1300</b>	
1. Kế toán		7340301	1- Toán , Vật lí, Hóa 2- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3-Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4- Toán, Ngữ Văn, Địa lý		
2. Tài chính - Ngân hàng		7340201	1- Toán , Vật lí, Hóa 2- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3-Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4- Toán, Ngữ văn, Địa lý		
3. Quản trị kinh doanh		7340101	1- Toán , Vật lí, Hóa 2- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3-Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4- Toán, Ngữ văn, Địa lý		
4. Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành.		7810103	1- Toán , Vật lí, Hóa 2-Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3- Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4- Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý		
5. Công nghệ thông tin		7480201	1- Toán , Vật lí, Hóa		

			2- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3-Toán, Vật lí, Tiếng Anh 4- Toán, Ngữ văn, Địa lý		
6. Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông		7510302	1- Toán , Vật lí, Hóa 2- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh 3-Toán, Vật lí, TiếngAnh 4-Toán, Ngữ văn, Địa lý		
7. Quản lý xây dựng		7580302	1- Toán , Vật lí, Hóa 2- Toán, Ngữ văn, TiếngAnh 3-Toán, Vật lí, TiếngAnh 4- Toán, Ngữ văn, Địa lý		
8. Kiến trúc		7580101	1-Toán , Lý, Vẽ Mỹ thuật 2- Toán, Hóa, Vẽ Mĩ thuật 3-Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật 4- Toán, Ngoại ngữ, Vẽ Mĩ thuật		
9. Thiết kế đồ họa		7210403	1-Ngữ văn và các môn Hình họa		
10.Thiết kế thời trang		7210404	1-Ngữ văn và các môn Hình họa		
11. Thiết kế nội thất		7580108	1-Ngữ văn và các môn. Hình họa		
12.Luật Kinh tế		7380107	1- Toán , Vật lí, Hóa. 2- Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3-Toán, Ngữ văn,Tiếng Anh 4- Văn, Lịch sử, Địa lý.		
13.Quản lý nhà nước		7310205	1- Toán , Vật lí, Hóa. 2- Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3-Toán, Ngữ văn,Tiếng Anh 4- Văn, Lịch sử, Địa lý.		
14.Ngôn ngữ Anh		7220201	1-Toán, Văn, Tiếng Anh 2- Toán, Vật lí, Tiếng Anh 3-Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh 4-Toán, Địa lý, Tiếng Anh		

## Phụ lục 4

### DANH MỤC CÁC NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

#### 1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu:

TT	Tên ngành đào tạo	Số giảng viên cơ hữu đúng ngành đào tạo theo chức danh khoa học, trình độ đào tạo (tham gia chủ trì chính các ngành đào tạo)					
		GS	PGS	TSKH	TS	ThS,	GVC
1	Kế toán.	1	4	1	3	8	2
2	Tài chính - Ngân hàng.	1	1	1	2	7	
3	Quản trị kinh doanh.	1		1	2	8	
4	Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành.				1	8	1
5	Công nghệ thông tin	1	3	1	2	7	1
6	Luật kinh tế	1			1	5	
7	Quản lý nhà nước	1		1	1	4	
8	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông		3		3	6	1
9	Quản lý xây dựng.	1	3	1	2	6	
10	Kiến trúc	2	4	1	2	7	
11	Thiết kế đồ họa				1	6	1
12	Thiết kế thời trang				1	5	1
13	Thiết kế nội thất				2	6	1
14	Ngôn ngữ Anh				1	8	
	<b>Tổng số</b>	<b>08</b>	<b>18</b>	<b>7</b>	<b>24</b>	<b>86</b>	<b>8</b>

#### 2. Cơ sở vật chất:

Tính đến ngày 31/12/2017

<b>Nội dung</b>	<b>Số lượng</b>
Tổng diện tích đất sử dụng của cơ sở đào tạo đã có giấy phép (ha)	292.430
Tổng diện tích đang sử dụng: Hội trường, giảng đường, phòng học các loại (m2)	13.220
Tổng diện tích thư viện, trung tâm tin học (m2)	1.300
Tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, sân thể thao (m2)	4.070
Diện tích sàn xây dựng ký túc xá	8.000
Tổng số đầu sách, tài liệu in (cuốn)	6.100
Tổng số đầu sách, tài liệu điện tử	1.300

**HIỆU TRƯỞNG**



**GS.TSKH.NGND Nghiêm Văn Dĩnh**

**Phụ lục 5: Mẫu đơn xin xét tuyển (Mẫu I)**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN  
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2018**

*Kính gửi:* Hội đồng Tuyển sinh Trường Đại học Kinh Bắc

Họ và tên: ..... Nam, Nữ: .....

Ngày sinh: ...../...../..... Nơi sinh: .....

Địa chỉ theo Hộ khẩu: .....

Địa chỉ đang ở: .....

Điện thoại liên lạc:(để Trường Đại học gửi thông tin): Di động:..... Cố định ..

- Tên trường THPT (Học lớp 10): .....

- Tên trường THPT (Học lớp 11): .....

- Tên trường THPT (Học lớp 12): .....

Thuộc Khu vực: KV1, KV2-NT, KV2, KV3.

Đối tượng ưu tiên:01, 02, 03, 04, 05, 06, 07(khoanh tròn vào khu vực và đối tượng ưu tiên,nếu có)

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu rõ các quy định về tiêu chí, điều kiện xét tuyển của Nhà trường..

Tôi xin đăng ký xét tuyển vào ngành:..... Mã ngành: .....

Đăng ký xét tuyển

.....

**- Phương án 1:** Xét điểm Trung bình tổng kết các năm học THPT:

Điểm TB tổng kết	Năm Lớp 10	Năm Lớp 11	Năm Lớp 12
Học tập			
Hạnh Kiểm			

- **Phương án 2:** Điểm thi các môn của kỳ thi THPT Quốc gia tương ứng với tổ hợp môn  
xét tuyển

Điểm xét tuyển	Môn 1:.....	Môn 2:.....	Môn 3:.....
Tổng số điểm	.....	Tổng số điểm có ưu tiên	.....

Vào thời điểm nộp hồ sơ này, tôi:  đã có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời  
 chưa có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời

Tôi sẽ nộp bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trước khi Nhà trường xét  
tuyển.

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi sẽ hoàn toàn chịu  
trách nhiệm.

**Xác nhận** của Trường THPT.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

(Hoặc địa phương)

**Người làm đơn**

(Ký và ghi rõ họ tên)